

Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ

Quảng Hòa, ngày 27 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 43/2023/TLST- HNGĐ ngày 04/5/2023 về việc “Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: **Bé Thị T** – sinh năm 1996.
Địa chỉ: Xóm Đ, xã D, huyện K, tỉnh Cao Bằng.
- Bị đơn: **Hoàng Văn H** – sinh năm 1990.
Địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bé Thị T và anh Hoàng Văn H
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bé Thị T và anh Hoàng Văn H thuận tình ly hôn.
 - Về con chung:* Chị T và anh H thống nhất anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bé V, sinh ngày 18/12/2016. Chị T sẽ phải cấp

dưỡng 1.500.000đ/tháng đến khi con trưởng thành (18 tuổi) kể từ tháng 6/2023, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T và anh H xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị T và anh H phải chịu mỗi người 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị T tự nguyện nộp thay phần anh H. Ngoài ra, chị T còn phải nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0004763 ngày 04/5/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND xã Đoàn Dương, Trùng Khánh (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp